

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2017/HSST
Ngày: 10/11/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Mạnh Dũng.

2. Bà Lê Thị Thận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tình – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện
Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Ngọc Tiên - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù
Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:
94/2017/HSST ngày 02/10/2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Minh H; Sinh năm 1985**, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Đ

Số chứng minh nhân dân: 271682xxx; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học
vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; con ông Lê Minh H, sinh năm: 1949 và bà Đoàn Thị T,
sinh năm: 1954; vợ: Võ Thị P, sinh năm: 1986 (đã chết) và 01 con sinh năm 2007;
Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/6/2017 cho đến nay
(Có mặt)

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại Lê Văn T: Ông Lê Văn T1, sinh
năm 1962. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Đ

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hà Văn H; Sinh năm 1987. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đ

2. Công ty TNHH PV.

Địa chỉ: Số x, khu phố b, phường T, thành phố B, tỉnh Đ

Người đại diện theo pháp luật: Bà Vũ Thị B. (Vắng mặt)

3. Ông Lê Minh H; Sinh năm 1949. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh H có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp. Ngày 10/5/2017, H mượn Hà Văn H xe mô tô biển kiểm soát 48H1-11xxx có dung tích 150 cm³, do anh Hà Văn H đứng tên sở hữu, H điều khiển xe chở anh Lê Văn T đi từ hướng thị xã Đồng Xoài về hướng huyện Bù Đăng, đường có dải phân cách giành cho xe mô tô + xe gắn máy và xe ô tô. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe đi trong làn đường giành cho xe ô tô đến Km 921, Quốc lộ 14 thuộc thôn A, xã Đ, huyện B, đường cong cua gấp về bên tay phải, có đèn báo tín hiệu giảm tốc độ thì H phát hiện ở đầu khúc cua 01 xe ô tô biển số 60C-24xxx kéo theo rơ-moóc biển số 60R-01xxx của Công ty trách nhiệm hữu hạn PV, do Phạm Văn Quân điều khiển chạy từ hướng Bù Đăng về thị xã Đồng Xoài đi đúng phần đường cho xe ô tô chạy ngược chiều trở lại. Do khoảng cách hai xe quá gần nên H dùng chân phải đạp phanh gấp làm xe mô tô biển số 48H1-11xxx ngã ra đường rồi va chạm với xe ô tô biển số 60C-24xxx kéo theo rơ-moóc biển số 60R-01xxx Hậu quả H và anh T ngã ra đường, xe mô tô bị hư hỏng. Sau đó H và T được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Bù Đăng nhưng anh T đã chết tại Bệnh viện.

Bị cáo Lê Minh H trong quá trình điều tra, truy tố thừa nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên có lời khai cho rằng nguyên nhân xảy ra tai nạn có một phần lỗi của tài xế xe tải Công ty TNHH PV khi điều khiển xe lấn sang bên đường giành cho ô tô đi ngược chiều khoảng 01m. Tuy nhiên tại phiên tòa thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xác định nguyên nhân xảy ra tai nạn là do bị cáo đi không đúng làn đường giành cho xe mô tô, điều khiển xe không làm chủ tốc độ, thiếu chú ý quan sát khi trời đang mưa, đường trơn, xe ô tô biển số 60C-24xxx kéo theo rơ-moóc biển số 60R-01xxx đi đúng phần đường; những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến về tội danh bị cáo bị truy tố. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi điều khiển xe gây tai nạn của bị cáo đủ yếu tố cấu thành “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định như sau:

Hiện trường tai nạn giao thông tại Km 921 đường QL14 thuộc thôn A, xã Đ, huyện B; mặt đường nhựa, hơi cong dốc 10% (gần Cầu 38), mặt đường rộng 11 mét, phân tuyến không liên tục, phân chia hai làn xe.

Vị trí hiện trường được ghi nhận như sau:

- Vị trí xe ô tô đầu kéo biển số 60C-24xxx; rơ-moóc biển số 60R-01xxx;
- Vị trí xe mô tô biển số 48H1-11xxx;
- Vết cày xe mô tô biển số 48H1-11xxx;

- Biển số của xe mô tô biển số 48H1-11xxx;

Điểm mốc là vật chuẩn biển hiệu Cầu 38. Chọn hướng từ huyện Bù Đăng đi hướng thị xã Đồng Xoài làm hướng chuẩn, chọn mép đường phía bên phải làm chuẩn thì thấy:

- Vị trí của xe ô tô đầu kéo biển số 60C-24xxx, rơ-moóc biển số 60R-01xxx: Chiếc xe ô tô đứng yên trên mặt đường dọc theo chiều đường. Đầu xe hướng về thị xã Đồng Xoài, đuôi xe hướng huyện Bù Đăng. Trục trước bên phải đo vào lề phải là 1,6 mét. Trục sau bên phải rơ-moóc biển số 60R-01xxx đo vào lề phải là 1,8 mét.

- Vị trí xe mô tô biển số 48H1-11xxx: Sau tai nạn giao thông, xe mô tô biển số 48H1-11xxx nằm ngã bên phải trên mặt đường nhựa, xiên chéo 45°; Trục bánh xe trước đo vào lề đường bên phải là 6,3 mét; Trục bánh sau đo vào lề đường bên phải là 7,3 mét.

- Vết cày của xe mô tô biển số 48H1-11xxx: Vết cày của xe mô tô biển số 48H1-11xxx để lại trên mặt đường nhựa ngắt quãng không liên tục. Đầu vết cày đo đến vị trí xe mô tô biển số 48H1-11xxx là 1,3 mét. Đầu vết cày đo vào tim đường là 0,3 mét.

- Biển số mô tô biển số 48H1-11xxx bị gãy nằm giữa đường, từ vị trí biển số đo đến trục sau xe mô tô biển số 48H1-11xxx là 03 mét.

- Khoảng cách từ trục sau mô tô biển số 48H1-11xxx đo đến trục sau xe ô tô đầu kéo 60C-24xxx, rơ moóc 60R-01xxx là 9,2 mét.

- Điểm mốc: Cột biển báo Cầu 38: Từ trục sau xe mô tô biển số 48H1-11xxx đo đến điểm mốc là 22,2 mét.

Tại kết luận giám định số 174/2017/GDPY ngày 15/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Anh Lê Văn T bị ngoại lực tác động gây chấn thương ngực, giập rách phổi, vỡ gan, vỡ lách dẫn đến tử vong.

Tại kết luận định giá tài sản số 49/KL-ĐG ngày 23/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Đăng xác định: 01 xe mô tô biển số 48H1-11xxx bị hư hỏng các bộ phận sau: Bể, gãy toàn bộ phần đuôi xe (đèn chiếu sáng đuôi xe, hai đèn xin ngang đuôi xe, hai bên yếm chắn gió); cong phần khung đuôi xe. Tổng giá trị thiệt hại các bộ phận bị hư hỏng là: 2.750.000đ.

Về vật chứng vụ án: 01 xe ô tô đầu kéo biển số 60C-24xxx, hiệu DAEWOO, màu trắng; số máy: 2TIS5405xxxx; số khung: TEF1FK00XXXX; kéo theo rơ-moóc biển số 60R-01xxx, hiệu YUNLI, màu xanh, số khung: 80M2FGLYxxxx. Ngày 24/5/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Đăng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Vũ Thị B, Giám đốc Công ty TNHH PV ; 01 xe mô tô biển số 48H1-11xxx, màu xanh trắng, hiệu HONDA, số máy: 10663xxx, số khung: 038xxx, đây là chiếc xe anh Lê Minh H mượn của anh Hà Văn H. Ngày 10/7/2017, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 46/QĐ bằng hình thức trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hà Văn H.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo Lê Minh H đã bồi thường cho ông Lê Văn T1 là người đại diện hợp pháp của người bị hại Lê Văn T số tiền 20.000.000 đồng. Công ty trách nhiệm hữu hạn PV hỗ trợ cho ông Lê Văn T1 số tiền 15.000.000 đồng, ông T1 yêu cầu Lê Minh H tiếp tục bồi thường số tiền 70.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng, Kiểm sát viên không có ý kiến khiếu nại gì về biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và quyết định xử lý vật chứng vụ án của cơ quan điều tra. Tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại Lê Văn T tự nguyện thương lượng về số tiền bồi thường thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số: 84/CTr – VKS ngày 23/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Lê Minh H về “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật; về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Minh H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; về hình phạt áp dụng Khoản 1 Điều 202, điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Minh H từ 01 năm đến 02 năm tù; Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo với người đại diện hợp pháp của người bị hại Lê Văn T; Về vật chứng vụ án không đề cập xử lý; Về án phí buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Lê Minh H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Lê Văn T không có ý kiến tranh luận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hà Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra không có ý kiến và yêu cầu bị cáo về bồi thường thiệt hại xe mô tô.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH PV không có ý kiến và yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại xe.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lê Minh H có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp. Ngày 10/5/2017, H mượn Hà Văn H xe mô tô biển kiểm soát 48H1-11xxx do anh Hà Văn H đứng tên sở hữu, H điều khiển xe chở anh Lê Văn T đi từ hướng thị xã Đồng Xoài về hướng huyện Bù Đăng, đường có dải phân cách giành cho xe mô tô + xe gắn máy và xe ô tô. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe đi trong làn đường giành cho xe ô tô đến Km 921, Quốc lộ 14 thuộc thôn A, xã Đ, huyện B, đường cong cua gấp về bên tay phải, có đèn báo tín hiệu giảm tốc độ, trời đang mưa, mặt đường trơn thì H phát hiện ở đầu khúc cua có 01 xe ô tô biển số 60C-24xxx kéo theo rơ-moóc biển số 60R-01xxx của Công ty trách nhiệm hữu hạn PV, do tài xế Phạm Văn Quân điều khiển chạy từ hướng Bù Đăng về thị xã Đồng Xoài đi đúng phần đường cho xe ô tô chạy ngược chiều trở lại. Do khoảng cách hai xe quá gần nên H dùng chân phải đạp phanh gấp làm xe mô tô biển số 48H1-11xxx ngã ra đường rồi va chạm với xe ô tô biển số 60C-24xxx kéo theo rơ-moóc biển số 60R-01xxx Hậu quả, H và anh T ngã ra đường, xe mô tô bị hư hỏng. Sau đó H và T được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Bù Đăng nhưng anh T đã chết tại Bệnh viện, còn xe mô tô bị hư hỏng trị giá 2.750.000đ.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi điều khiển xe đi không đúng phần đường, điều khiển xe mô tô với tốc độ không phù hợp khi trời đang mưa, đường trơn trượt, địa hình quanh co, đèo dốc và khuất tầm nhìn, từ đó xử lý kém xảy ra tai nạn của bị cáo Lê Minh H đã vi phạm vào khoản 23 điều 8 luật giao thông đường bộ năm 2008, vi phạm Khoản 3 Điều 4 và Khoản 3, Khoản 11 Điều 5 Thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn xe cơ giới, cụ thể:

Khoản 23 Điều 8 luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định: Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định: Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải điều khiển xe chạy với tốc độ phù hợp với điều kiện của cầu, đường, mật độ giao thông, địa hình, thời tiết và các yếu tố ảnh hưởng khác để bảo đảm an toàn giao thông.

Khoản 3, Khoản 11 Điều 5 Thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định: Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng; đường có địa hình quanh co, đèo dốc; đoạn đường mà mặt đường không êm thuận; Trời mưa; có sương mù, khói, bụi; mặt đường trơn trượt, lầy lội, có nhiều đất đá, cát bụi rơi vãi.

Từ các căn cứ nêu trên có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Lê Minh H đã đủ yếu tố cấu thành “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự, cụ thể:

Điều 202 BLHS quy định:

“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình không tuân thủ luật giao thông đường bộ là nguy hiểm, lường trước hậu quả nguy hiểm có thể xảy ra nhưng do chủ quan nên gây ra hậu quả nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người khác, mà còn làm ảnh hưởng đến phong trào đảm bảo trật tự an toàn giao thông tại địa phương, đặc biệt thời gian qua tình hình tai nạn trên cả nước nói chung, tại địa phương nói riêng xảy ra ngày càng nhiều, tính chất nghiêm trọng ngày càng tăng.

Bản thân bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử, cụ thể: ngày 15/10/2009 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đ xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về “Tội cướp giật tài sản” theo bản án số 66/2009/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong bản án. Mặc dù các lần phạm tội trước không cùng tính chất và đã được xóa án tích, tuy nhiên thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p Khoản 1 Điều 46 Bộ Luật Hình sự. Người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa ông Lê Văn T1 là người đại diện hợp pháp của người bị hại Lê Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại 70.000.000đ trong tổng số tiền 90.000.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh H đồng ý bồi thường tiếp số tiền 70.000.000đ là số tiền mai táng phí mà gia đình người bị hại đã bỏ ra. Xét thấy sự thỏa thuận của bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại là tự nguyện, không trái đạo đức và quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo Lê Minh H phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 70.000.000đ theo quy định tại Điều 42 Bộ luật Hình sự và Điều 591 Bộ luật dân sự.

[6] Về vật chứng vụ án: Đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lê Minh H phạm “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Minh H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2017.

[2] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 591 Bộ luật dân sự dân sự:

Buộc bị cáo Lê Minh H phải bồi thường cho ông Lê Văn T1 là người đại diện hợp pháp của người bị hại Lê Văn T số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm trả tiền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Minh H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.750.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của người bị hại, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương, nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thành Long